

HỢP TÁC THƯ VIỆN-KHOA: NỀN TẢNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP VÀ GIẢNG DẠY TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS Nguyễn Thị Lan

Trường Đại học KHXH & NV Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thư viện-khoa là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy. Bài viết trình bày khái niệm "Liên lạc viên thư viện" và vai trò của họ trong hợp tác thư viện-khoa. Lợi ích của hợp tác thư viện-khoa bao gồm: nâng cao chất lượng học tập; chất lượng giảng dạy; uy tín của thư viện. Phân tích các hoạt động hợp tác thư viện và khoa.

Từ khóa: Hợp tác thư viện-khoa; liên lạc viên thư viện; thư viện; trường đại học.

Library - faculty cooperation: Foundation for the improvement of learning and teaching quality in universities

Abstract: Building the cooperation between libraries and faculties is one of the key factors for improving the quality of learning and teaching. The article introduces the term "Liaison librarian" and their role in the library – faculty cooperation. It also analyses the benefits of this cooperation, including: the improvement of learning quality; teaching quality; the reputation of the library. Finally, the article analyzes some of the library – faculty cooperation activities.

Keywords: Library – Department Cooperation; liaison librarian; library; university.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương đổi mới chất lượng giáo dục đại học, hầu hết các trường đại học, cao đẳng đã và đang triển khai hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Phương thức này đòi hỏi sinh viên phải chủ động trong việc lập kế hoạch học tập một cách khoa học, xác định thời gian, phương tiện, biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch học tập đó. Theo đó, sinh viên phải ý thức trong việc xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu sao cho quá trình học tập được hiệu quả nhất. Tuy nhiên, hoạt động tự học của sinh viên không thể thực hiện tốt nếu không đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn tài liệu học tập... Trong đó, hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động tự học của sinh viên.

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển ngày càng nhanh chóng của công nghệ thông tin như hiện nay thì người dùng tin có nhiều công cụ, phương tiện khác nhau trong việc tìm kiếm và sử dụng thông tin. Cùng với đó, người dùng tin sẽ có nhu cầu ngày càng đa dạng và đòi hỏi cao hơn đối với các nguồn thông tin cũng như các sản phẩm, dịch vụ thông tin được cung cấp. Do đó, hiệu quả của các kênh thông tin; sản phẩm, dịch vụ cũng như nguồn tài nguyên thông tin giữ vai trò quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả tìm và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dùng tin.

Hiện nay, thư viện các trường đại học - trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học chất lượng cao giữ vai trò quan trọng trong công cuộc đổi mới giáo dục đại học Việt Nam và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Hệ thống thư viện các trường đại học đã không ngừng cải tiến và đầu tư

cho các hoạt động của thư viện để nâng cao chất lượng phục vụ sinh viên, học viên, giảng viên... trong vấn đề giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, để các hoạt động học tập và giảng dạy của nhà trường ngày càng phát triển, thư viện/trung tâm thông tin phải là nơi đáng tin cậy và là nguồn hỗ trợ đắc lực cho các khoa, bộ môn, đội ngũ giảng viên và sinh viên trường. Do đó, việc xây dựng mối quan hệ giữa các khoa/bộ môn với thư viện là yếu tố cần thiết và quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường.

Việc xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thư viện và khoa là xu hướng không mới trên thế giới, tuy nhiên tại các thư viện đại học Việt Nam xu hướng này vẫn chưa được triển khai một cách rộng rãi và đa dạng. Vì vậy, việc tìm hiểu nội dung hợp tác giữa khoa và thư viện, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường sự hợp tác này có ý nghĩa quan trọng.

2. Vai trò của hoạt động hợp tác giữa thư viện-khoa tại trường đại học

2.1. Khái niệm hợp tác thư viện-khoa và liên lạc viên thư viện

Trước khi đề cập đến vai trò của hoạt động hợp tác tại trường đại học, tác giả xin làm rõ một số khái niệm như sau:

Hợp tác (Collaboration) là một quá trình tương tác giữa các bên liên quan bên trong và bên ngoài để truyền đạt kiến thức, kỹ năng, nguồn lực và thẩm quyền của mình trong việc lập kế hoạch, thiết kế, ra quyết định và giải quyết vấn đề để đạt được một mục tiêu chung. Trong hoạt động TT-TV, “hợp tác được hiểu như một quá trình đổi mới giáo dục giữa giảng viên, cán bộ thư viện và các bên có liên quan khác - những người cam kết ở mức độ cao sẽ làm việc cùng nhau nhằm tăng cường chất lượng giảng dạy, học tập và kinh nghiệm nghiên

cứu trong các trường đại học” [Phạm Thi Hue (2016)]. Như vậy, có thể thấy rằng, việc hợp tác trong hoạt động TT-TV tại các trường đại học đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các bên và các đối tượng có liên quan với nhau như: thư viện, các khoa, các phòng ban, lãnh đạo nhà trường, giảng viên, cán bộ thư viện... để nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, để sự hợp tác thư viện-khoa đạt hiệu quả và mang lại lợi ích cho thư viện và khoa thì không thể thiếu vai trò của liên lạc viên thư viện (Liaison librarian). Khái niệm "liên lạc viên thư viện" đã được nhiều tác giả đưa ra. Lê Thị Thanh Nhân (2016) cho rằng: “Liên lạc viên thư viện là cán bộ thư viện được phân công làm việc với một khoa cụ thể của trường đại học với tư cách là đầu mối liên lạc chính cho đội ngũ giảng viên về các vấn đề liên quan đến các bộ sưu tập và dịch vụ thư viện trong lĩnh vực môn học đó”. Miller (1997) cho rằng, công tác của liên lạc viên thư viện là "một hoạt động có cấu trúc chính thức, trong đó nhân viên thư viện chuyên nghiệp gặp gỡ với các giảng viên để thảo luận về các chiến lược để hỗ trợ trực tiếp nhu cầu giảng dạy và sinh viên của họ". Trong khi đó, Kontata và Thaxton (2001) mô tả mục đích chính của công tác liên lạc là “để tạo điều kiện giao tiếp tốt hơn với giảng viên và phối hợp với họ trong các hoạt động phát triển bộ sưu tập”. Nguyễn Thị Bích Ngọc (2016) cho rằng: Cán bộ liên lạc là những người làm thư viện tình nguyện hoặc được chỉ định phụ trách một khoa hoặc một trường thành viên chuyên biệt dựa trên kiến thức, kỹ năng và sở thích của người làm thư viện đó.

Nói tóm lại, liên lạc viên thư viện là người giữ vai trò quan trọng trong việc liên kết với các khoa và giảng viên trong trường đại học để triển khai các hoạt động phục vụ

học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Việc hợp tác thư viện-khoa thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào năng lực và kỹ năng của cán bộ liên lạc thư viện, trong đó liên lạc viên thư viện phải là người tiên phong và chủ động trong xây dựng các mối quan hệ.

2.2. Vai trò của hợp tác thư viện-khoa

Hợp tác thư viện-khoa có vai trò trong việc nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy của trường đại học. Một số lợi ích của hoạt động hợp tác là:

- Nâng cao chất lượng học tập

Đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi thời gian tự học, tự nghiên cứu của sinh viên gấp đôi so với thời gian học tập trên lớp. Vì thế, việc sử dụng thư viện là rất cần thiết. Để kích thích nhu cầu sử dụng thư viện, phục vụ nâng cao chất lượng học tập của sinh viên hiện nay, thư viện và các khoa phải xây dựng mối quan hệ chặt chẽ nhằm giúp sinh viên tiếp cận đến các nguồn tài nguyên thông tin hữu ích, biết cách khai thác, sử dụng và đánh giá các nguồn thông tin có chất lượng. Bên cạnh đó, việc hợp tác giữa thư viện và khoa sẽ là cầu nối để giảng viên có thể quảng bá các sản phẩm, dịch vụ thông tin có giá trị và phù hợp với sinh viên từng chuyên ngành cụ thể. Hơn nữa, việc hợp tác giữa thư viện-khoa sẽ giúp cho việc xây dựng các chương trình đào tạo kiến thức thông tin, từ đó sinh viên sẽ có những kiến thức và kỹ năng trong việc thu thập, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin và nâng cao chất lượng tìm kiếm nguồn thông tin để phục vụ tốt hơn cho việc học tập của mình.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy

Việc hợp tác sẽ giúp cán bộ thư viện và giảng viên chủ động trong việc thảo luận và đề xuất các chiến lược phát triển thư viện cũng như chương trình hợp tác giữa thư viện-khoa nhằm nâng cao hiệu quả học tập,

giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Thông qua các chương trình hợp tác như đào tạo kiến thức thông tin, xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên thông tin cho thư viện, giảng viên có thể lựa chọn các nguồn tài nguyên thông tin phù hợp để bổ sung và cập nhật vào các môn học mà mình giảng dạy. Bên cạnh đó, việc tham gia vào một số hoạt động của thư viện cũng giúp giảng viên chủ động trong việc tiếp cận, lựa chọn và sử dụng các nguồn thông tin, các sản phẩm, dịch vụ thông tin có chất lượng. Từ phía thư viện, hoạt động hợp tác sẽ giúp nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo kiến thức; phát triển các nguồn thông tin, đánh giá các bộ sưu tập tài liệu của thư viện; phát triển các dịch vụ, sản phẩm thông tin phù hợp với nhu cầu và đáp ứng kỳ vọng của người dùng tin. Chẳng hạn, giảng viên có thể tham gia vào việc giảng dạy kiến thức thông tin cùng cán bộ thư viện, xây dựng nội dung chương trình giảng dạy và thiết kế, chịu trách nhiệm về mặt nội dung chủ đề cho các chương trình do thư viện tổ chức. Ngược lại, cán bộ thư viện có thể tham gia vào việc biên soạn chương trình và giáo án giảng dạy của giảng viên. Tất cả các hoạt động này nếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa thư viện và khoa sẽ là điều kiện để giảng viên cải thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tăng cường uy tín của thư viện và nâng cao vai trò của cán bộ thư viện

GS TS Huỳnh Đình Chiến và cộng sự (2012) cho rằng: “Những định kiến do mô hình truyền thống đã để lại những hệ lụy cho thư viện ngày nay qua thái độ của người dùng: sự thờ ơ, lạnh nhạt, yếu kém trong hỗ trợ đổi mới giáo dục. Đó là một hệ quả tất yếu của sự phát triển trì trệ và không xem trọng người dùng...”. Vì vậy, để thay đổi định kiến của người dùng tin về vai trò của

thư viện trong trường đại học là một câu hỏi khó và phải tốn rất nhiều thời gian và công sức của những người làm thư viện. Một trong những điều kiện cần thiết để thư viện đến gần với đội ngũ giảng viên và sinh viên trường là phải xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thư viện và các khoa trong nhà trường. Mối quan hệ này được thiết lập sẽ giúp thư viện tiếp cận nhanh hơn đến giảng viên, sinh viên vì thông qua các chương trình do thư viện tổ chức nếu có sự tham gia của đội ngũ giảng viên của khoa sẽ giúp nâng cao uy tín của chương trình và thu hút người dùng tin. Một khi các chương trình được tổ chức hiệu quả và nguồn tài nguyên thông tin của thư viện thỏa mãn nhu cầu của người dùng tin thì sẽ tạo được sự tin tưởng và nâng cao uy tín của thư viện. Nhiều giảng viên cho rằng mình có thể tự tìm lấy tài liệu nhờ vào mối quan hệ cá nhân (email, thư ngỏ để xin tài liệu), chia sẻ tài liệu trong đồng nghiệp, hiệp hội và có đủ khả năng tự tìm kiếm,... hoặc sinh viên chỉ cần đọc tài liệu của giảng viên cung cấp đã là quá đủ... hay nhiều người dùng tin cho rằng cán bộ thư viện không giúp được gì vì không biết gì về chuyên môn của họ.... [Huỳnh Đình Chiến, 2012]. Đây là một số quan niệm của người dùng tin trong môi trường đại học nhìn nhận về vai trò của thư viện và cán bộ thư viện. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam hiện nay, cán bộ thư viện có thể không có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực tri thức khác nhau nhưng họ là đầu mối có thể định hướng, hỗ trợ và cung cấp các nguồn tài nguyên thông tin phù hợp với chuyên môn của người sử dụng mà không nhất thiết phải là người hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực đó [Huỳnh Đình Chiến, 2012].

Ngoài ra, việc hợp tác giữa thư viện và khoa sẽ là cơ hội để thư viện nâng cao hình ảnh qua các chương trình hội thảo, tọa

đàm, đào tạo kiến thức thông tin. Một khi đã có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giảng viên có thể khuyến khích sinh viên đến thư viện để nghiên cứu thêm tài liệu, hoặc cung cấp danh mục tài liệu có ở thư viện cho sinh viên, thậm chí có thể yêu cầu thư viện bổ sung những tài liệu đó....

- *Quảng bá các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện*

Hoạt động quảng bá của thư viện có thể được thực hiện qua nhiều kênh thông tin khác nhau như tờ rơi, website thư viện, email, mạng xã hội facebook, blog hay qua các diễn đàn, ... hoặc thông qua các cộng tác viên và những tình nguyện viên của thư viện. Tuy nhiên, có thể nói hoạt động hợp tác giữa thư viện và khoa sẽ là kênh quảng bá quá nhanh nhất và chất lượng nhất đến cộng đồng người dùng tin trong trường đại học. Các hoạt động của thư viện nếu có sự tham gia của đội ngũ giảng viên sẽ tạo sự tin tưởng và uy tín cho người dùng tin. Ngoài ra, giảng viên khoa có thể giới thiệu đến đồng nghiệp trong và ngoài trường cũng như đội ngũ sinh viên về các sản phẩm, dịch vụ và nguồn tài nguyên thông tin của thư viện, hoặc các chương trình do thư viện tổ chức, từ đó thu hút nhiều người sử dụng đến với thư viện.

3. Các hoạt động hợp tác giữa thư viện và khoa trong các trường đại học

Các trường đại học đã xây dựng các chương trình hợp tác giữa thư viện và khoa rất đa dạng, phong phú để nâng cao chất lượng đào tạo. Một số hoạt động hợp tác phổ biến giữa thư viện - khoa có thể được thực hiện bao gồm:

3.1. Phát triển nguồn tài nguyên thông tin

Nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú về số lượng và chất lượng sẽ đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy của trường đại học. Tuy

nhiên, để xây dựng nguồn tài nguyên thông tin có chất lượng và đáp ứng tốt nhu cầu của người dùng tin, cán bộ thư viện phải am hiểu về các chuyên ngành đào tạo của trường đại học để có thể lựa chọn, tìm kiếm, thu thập và chọn lọc, đánh giá hiệu quả các nguồn thông tin. Việc liên kết chặt chẽ giữa thư viện và khoa sẽ đảm bảo việc nâng cao chất lượng của nguồn thông tin và thỏa mãn nhu cầu của người dùng. Nếu không có mối liên kết nào giữa thư viện và khoa thì giáo dục chưa thật sự đổi mới, người học vẫn chưa được xem là trọng tâm, và mục tiêu học tập suốt đời khó mà đạt được.

Sugarman & Demetracopoulos (2001) lưu ý rằng, các mô hình hợp tác nên tập trung vào việc xây dựng mối quan hệ gắn gũi hơn giữa cán bộ thư viện có kiến thức môn học và giảng viên giảng dạy và sinh viên để phát triển bộ sưu tập, hướng dẫn thư mục, và tư vấn cá nhân. Trong khi Little & et. al (2010) chỉ ra rằng sự hợp tác trong việc tạo ra nguồn tài nguyên mới không chỉ cung cấp cho sinh viên những thông tin có giá trị, mà còn cho phép họ cung cấp thông tin phản hồi và tương tác với các cán bộ thư viện và giảng viên trong suốt học kỳ.

Để xây dựng nguồn tài nguyên thông tin có chất lượng, cán bộ thư viện có thể chủ động liên hệ với các khoa và giảng viên để gửi danh mục tài liệu khi bổ sung tài liệu mới. Thông qua danh mục này giảng viên có thể lựa chọn các tài liệu có chất lượng, hiệu quả và cần thiết. Bên cạnh đó, giảng viên và sinh viên có thể đề xuất với thư viện những tài liệu mới và hay mà thư viện chưa bổ sung. Ngoài ra, giảng viên có thể cung cấp cho thư viện một số tài liệu tham khảo mà thư viện không có hoặc các nguồn thông tin hữu ích mà giảng viên biết, hoặc các bộ sưu tập cá nhân của giảng viên.

3.2. Đào tạo kiến thức thông tin

Kiến thức thông tin là yếu tố cần thiết và quan trọng giúp người dùng tin nắm bắt các nguồn thông tin hữu ích, lựa chọn và thu thập thông tin phù hợp với nhu cầu; có kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin; kỹ năng trích dẫn thông tin; kỹ năng tạo lập thông tin... Tất cả những kiến thức và kỹ năng này không chỉ hỗ trợ và hướng dẫn nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên trong môi trường đại học, mà còn hỗ trợ sinh viên trong việc học tập suốt đời. Do đó, việc hợp tác giữa thư viện và khoa trong việc đào tạo kiến thức thông tin cho người dùng tin là rất cần thiết và quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Farber (1999) khẳng định “mối quan hệ hợp lý nhất, thực tế nhất là sự hợp tác, trong đó giảng viên giảng dạy làm việc với cán bộ thư viện”.

Hiệp hội Thư viện Nghiên cứu và đại học- ACRL (The Association of College and Research Libraries) khẳng định “sự hợp tác giữa các cán bộ thư viện và giảng viên là nền tảng cho kiến thức thông tin” [Sugarman, T. S. & Demetracopoulos, C. (2001)]. Trong khi nhiều tác giả cũng đồng ý rằng, hợp tác giữa cán bộ thư viện-khoa là để tích hợp kiến thức thông tin vào những môn học trong giáo dục đại học [Cohen, 1995; Cunningham & Lanning, 2002; Nimon, 2001; Walter, 2000; Winner, 1998; Paglia & Donahue , 2003)]. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu chỉ ra việc hợp tác giữa cán bộ thư viện-khoa là để phát triển kỹ năng thư viện, đặc biệt là sự phát triển của năng lực thông tin trong các ngành khác nhau [Baxter, 1986; Carter, 2002; Daugherty & Carter, 1997; Fiegen, Cherry & Watson 2002; Merriman, LaBaugh & Butterfield, 1992; Thaxton, 2002; Walter, 2000]. Theo Bodi (1992), hợp tác cán bộ thư viện - khoa phải thực hiện việc tích hợp công nghệ thông tin và kiến thức thông tin vào

chương trình học tập. Farber (1999) nhấn mạnh, mục đích của mối quan hệ cán bộ thư viện - khoa là giúp sinh viên đạt được sự hiểu biết tốt hơn về vấn đề của khóa học và tăng cường khả năng của sinh viên để tìm và đánh giá thông tin.

Cán bộ thư viện là người cộng tác với khoa và giảng viên trong việc biên soạn chương trình và giáo án giảng dạy, trong đó đặt vai trò người học làm trung tâm [Given, L. M., & Julien, H. (2005)]. Stahl (1997) và Larson (1998) lưu ý rằng, thư viện cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc hỗ trợ đội ngũ giảng viên soạn bài tập cho mỗi môn học sao cho phù hợp với nguồn tài liệu của thư viện. Trong khi đó, Doskatch (2003) phân tích rằng, nhân viên thư viện cần tham gia vào hội đồng soạn thảo chương trình giảng dạy của trường như một thành viên, đồng thời kết hợp với các khoa thiết kế các bài tập cho từng môn học để định hướng cho sinh viên học tập suốt đời. Vai trò của nhân viên không còn bị giới hạn bởi tên gọi “thư viện” mà còn nối dài đến các khoa và tham gia vào quá trình dạy và học. Nhân viên thư viện có thể trở thành người giảng dạy trong trường hợp môn học đó yêu cầu [Doskatsch, I. (2003)].

Sự hợp tác giữa khoa và cán bộ thư viện là nền tảng cho việc giáo dục của sinh viên tốt nghiệp trong tương lai để có những kỹ năng thông tin cần thiết cho việc học tập suốt đời và có một sự nghiệp chuyên nghiệp [Lau, J. (2001)]. Rockman (2001) nhận thấy rằng, “các thư viện phải làm việc chặt chẽ và nhất quán với các giảng viên và các nhân viên của các cơ quan hành chính để giúp sinh viên tìm kiếm, tổ chức, đánh giá và áp dụng các nội dung của các thông tin mà họ cần”.

Hơn nữa, Cunningham và Lanning (2002) tin rằng, giảng viên và cán bộ thư viện có

thể trở thành chuyên gia hướng dẫn thông qua kinh nghiệm cá nhân, sự hợp tác của họ, và bằng cách chia sẻ kiến thức với nhau. Jenkins (2005) nhắc nhở cán bộ thư viện rằng việc thiết lập một mối quan hệ tích cực với các giảng viên - người hướng dẫn học tập của sinh viên, là cách tốt nhất để làm cho thư viện trở thành trung tâm của bất cứ trường đại học nào. Trên cơ sở này, các tác giả tin rằng việc cộng tác và làm việc với các giảng viên giảng dạy là một giải pháp có thể làm được và hợp lý để thúc đẩy các dịch vụ của thư viện và cung cấp thông tin cho sinh viên.

Có thể khẳng định rằng, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thư viện và khoa trong trường đại học là nền tảng nâng cao kỹ năng thông tin cho người dùng tin trong quá trình học tập và giảng dạy. Trong đó, một số hoạt động đào tạo kỹ năng thông tin có thể được thực hiện như: kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện; kỹ năng tìm kiếm, thu thập và đánh giá các nguồn thông tin; kỹ năng trích dẫn thông tin... Những kiến thức này có thể được triển khai qua các hình thức như: huấn luyện kỹ năng thông tin bằng hội thảo; lớp học điện tử; tham quan thư viện; phát tài liệu khóa học; đưa vào nội dung chương trình đào tạo môn học kỹ năng thông tin...

3.3. Tạo lập các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện

Để tạo ra các sản phẩm thông tin có giá trị, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thì đòi hỏi thư viện phải có sự phối hợp thường xuyên, liên tục với đội ngũ những chuyên gia trong các lĩnh vực tri thức, cụ thể là các giảng viên giảng dạy trong các chuyên ngành khác nhau. Các sản phẩm TT-TV có giá trị cao và chất lượng sẽ là điều kiện tốt nhất để thu hút và kích thích

nhu cầu người dùng tin.

Một số sản phẩm thông tin mà thư viện có thể hợp tác với các giảng viên để tạo lập như các bộ sưu tập tài liệu theo từng chuyên đề khác nhau; tài liệu thư mục; cơ sở dữ liệu môn học; hướng dẫn sử dụng thư viện (Libguides)... Các sản phẩm thông tin này sẽ được tạo lập nhanh chóng và thật sự có chất lượng, đa dạng, phong phú nếu có sự hợp tác với các giảng viên ở các khoa khác nhau.

Bên cạnh đó, các dịch vụ thông tin sẽ tạo ra điểm khác biệt và gia tăng uy tín của thư viện nếu có những dịch vụ mang lại giá trị cho người sử dụng. Thư viện có thể hợp tác với các khoa để xây dựng và phát triển các dịch vụ như: dịch vụ tham khảo, dịch vụ cung cấp thông tin có chọn lọc và dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, xây dựng các bộ sưu tập và quản lý dữ liệu nghiên cứu, hỗ trợ tư vấn xuất bản trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước... Ngoài ra, dịch vụ tư vấn sẽ giúp cho sinh viên định hướng theo chủ đề, tham khảo về nhu cầu thông tin môn học cụ thể và kỹ năng truy cập vào cơ sở dữ liệu. Người dùng tin sẽ được hỗ trợ và tư vấn tốt hơn nếu có sự tham gia của đội ngũ chuyên gia trong nhiều lĩnh vực. Vì vậy, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với các khoa là điều kiện thiết yếu để nâng cao giá trị dịch vụ của thư viện.

Theo Gillbert (2001), “hợp tác giữa cán bộ thư viện và khoa phải bao gồm sự tham gia của cán bộ thư viện trong các cuộc thảo luận ngoại khóa và giảng viên tham gia tích cực trong thảo luận về quy định dịch vụ thư viện”. Sự tương tác năng động giữa cán bộ thư viện và giảng viên là quan trọng nhất để xây dựng các chương trình hướng dẫn hợp tác mạnh mẽ [Carlson & Miller, 1984]. Trong khi đó, Yu, T. (2009) cho rằng, sự hợp tác cán bộ thư viện-khoa trong việc thúc

đẩy các nguồn tài nguyên và các dịch vụ của thư viện đến sinh viên. Bennett & Gilbert (2009) cũng nhận thấy, “thư viện hợp tác với khoa để hỗ trợ cộng đồng học tập và hỗ trợ sinh viên, góp phần tăng cường mối quan hệ với các khoa, tăng giá trị cảm nhận của dịch vụ thư viện, và thúc đẩy sự thành công của sinh viên”.

Kết luận

Xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa thư viện và khoa sẽ mang lại nhiều giá trị hữu ích cho người dùng tin trong trường đại học cũng như thư viện. Do đó, để đảm bảo chất lượng hoạt động của thư viện, mối quan hệ hợp tác này phải được thực hiện thường xuyên, theo một quy trình nhất định và đảm bảo tính thống nhất của các hoạt động. Các hoạt động hợp tác có thể được thực hiện giữa thư viện và khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học như đào tạo kỹ năng thông tin, phát triển nguồn tài nguyên thông tin và tạo lập các sản phẩm, dịch vụ TT-TV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bennett, O. & Gilbert, K. (2009). Extending liaison collaboration: partnering with faculty in support of a student learning community. Emerald Group Publishing Limited, Vol. 37 No. 2, pp. 131-142.
2. Buchananm L. E., Luck, D.L., & Jones, T.C. (2002). Integrating information literacy into the virtual university: a course model. *Library Trends*, 51(2), 144 – 166.
3. Carlson, D. and Miller, R.H. (1984). Librarians and teaching Faculty: partners in bibliographic instruction. *College and research libraries*, 45 : 483 – 491.
4. Cunningham, T.H. and Lanning, S. (2002). “New frontier trail guides: faculty-librarian collaboration on information literacy”, *Reference Services Review*, Vol. 30 No. 4, pp. 343-8.
5. Doskatsch, I. (2003). “Perceptions and perplexities of the faculty-librarian partnership: an Australian perspective”, *Reference Services Review*, Vol. 31 No. 2, pp. 111-121.
6. Farber, E. (1999). Faculty-librarian

cooperation: a personal retrospective', Reference Services Review, Vol. 27 No. 3, pp. 229-34.

7. Garritano, J. and Carlson, K. (2009). A subject librarian's guide to collaborating on e-science projects. Issues in science and technology librarianship, Spring, <http://www.istl.org/09-spring/refereed2.html>. (truy cập 15/10/2016)

8. Given, L. M., & Julien, H. (2005). Finding common ground: An analysis of librarians' expressed attitudes towards faculty. *The Reference Librarian*, 43(89-90), 25-38.

9. Haynes, E.B. (1996). Librarian-faculty partnerships in instruction. *Advances in librarianship*, 20: 191- 222.

10. Hoạt động tự học của SV khi trường chuyển sang đào tạo tín chỉ (2012). http://www.academia.edu/11082064/Giao_duc_dai_hoc_the_gioi_va_viet_nam (truy cập ngày 21/10/2016)

11. Huỳnh Đình Chiến, Huỳnh Thị Xuân Phương, Hoàng Thị Trung Thu (2012). Vai trò của thư viện trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: hướng đến một cách nhìn nhận tích cực (bản rút gọn), <http://www.lirc.udn.vn/bantin9/index.php/chuyende/78-vai-tro-ca-th-vin-trong-vic-m-bo-cht-lng-giao-dc-i-hc-hng-n-mt-cach-nhin-nhn-tich-cc-bn-rut-gn> (truy cập 12/9/2016)

12. Jenkins, P.O. (2005). Faculty-Librarian Relationships, Chandos Publishing, Oxford.

13. Konata, L. L. and Thaxton, L. (2001). Transition to Liaison Model: Teaching Faculty and Librarian Perceptions, *Urban Library Journal* 11, no. 1 (Fall 2001), 35.

14. Lau, J. (2001). Faculty-librarian collaboration: a Mexican experience, Emerald Group Publishing Limited, Volume 29. Number 2. pp. 95-105.

15. Lê Thị Thanh Nhân (2016). Vai trò của liên lạc viên trong thư viện đại học và thực trạng tại Trung tâm học liệu Đại học Đà Nẵng, http://www.lirc.udn.vn/bantin5/Chuyen_de/Viet/Vai%20tro%20cua%20lien%20lac%20vien.htm (truy cập 20/9/2016)

16. Little, J.J. & et. al (2010). Interdisciplinary collaboration: A faculty learning community creates a comprehensive LibGuide, Emerald Group Publishing Limited, Vol. 38 No. 3, pp. 431-444.

17. Macdonald, S., Martinez-Uribe, L. (2008). Data librarianship – a gap in the market. CILIP report, <http://www.era.lib.ed.ac.uk/bitstream/1842/2499/1/CILIP%20%20Data%20librarianship%20%E2%80%93%20a%20gap%20in%20the%20>

[market%20Stuart%20Macdonald%20and%20Li%20Martinez-Uribe.htm](http://www.era.lib.ed.ac.uk/bitstream/1842/2499/1/CILIP%20%20Data%20librarianship%20%E2%80%93%20a%20gap%20in%20the%20market%20Stuart%20Macdonald%20and%20Li%20Martinez-Uribe.htm). (truy cập 20/8/2016)

18. Miller L. (1977). Liaison work in the academic library. *RQ*. 1977 Spring; 16(3): 213-5.

19. Mitchell-Kamalie, L. (2011). Successful information literacy through librarian - lecturer collaboration.

20. Nguyễn Thị Bích Ngọc (2016). Vai trò của cán bộ liên lạc/ chuyên gia chủ đề ở thư viện các trường đại học trên thế giới, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, Số.1 (57), tr.12-16.

21. Pham Thi Hue (2016), Collaboration between academics and library staff: A comparative study of two universities in Australia and Vietnam, Monash university, 236p.

22. Raspa, D. & Ward, D. (Eds.) (2000). The collaborative imperative: librarians and faculty working together in the information universe. ACRL: Chicago.

23. Raspa, D. and Ward, D. (2000). The collaborative imperative. Chicago : Association of College and Research Libraries.

24. Rockman, I. F. (2001). Partnerships: yesterday, today and tomorrow, *Reference Services Review*, Vol. 294, pp. 93-94.

25. Sanborn, L. (2005). Improving library instruction: faculty collaboration. *Journal of Academic Librarianship*, 31(5), 477-481.

26. Sugarman, T. S. & Demetracopoulos, C. (2001). Creating a Web research guide: collaboration between liaisons, faculty and students, Emerald Group Publishing Limited, Volume 29. Number 2, pp. 150-156.

27. Walter, S. (2008). Librarians as teachers: A qualitative inquiry into professional identity. *College & Research Libraries*, 69(1), 51-71. doi: 10.5860/crl.69.1.51

28. Xiao, J. (2010). Integrating information literacy into Blackboard: Librarian-faculty collaboration for successful student learning, *Library Management*, Vol. 31 No. 8/9, pp. 654-668.

29. Yu, T. (2009). A new model of faculty-librarian collaboration: the faculty member as library specialist, Emerald Group Publishing Limited, Vol. 110 No. 9/10, pp. 441-448.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-10-2016; Ngày phản biện đánh giá: 24-01-2017; Ngày chấp nhận đăng: 04-3-2017).